

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHỐI KỸ THUẬT VÀ KHỐI KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : ANH VĂN HỌC PHẦN 3

Tên tiếng Anh: GENERAL ENGLISH MODULE 3

Mã học phần : DTA0030

Môn học thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Giảng viên giảng dạy

- Giảng viên phụ trách môn học:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Đỗ Văn Hùng | 7. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc |
| 2. Vương Thị Vân Anh | 8. Nguyễn Thị Yên Nhung |
| 3. Võ Thị Xuân Ánh | 9. Trương Thị Như Ngọc |
| 4. Huỳnh Thị Như Duyên | 10. Nguyễn Hoàng Phan |
| 5. Phạm Thị Hoài | 11. Hồ Đình Văn |
| 6. Đỗ Thị Huyền | 12. Nguyễn Thị Vân |

- Địa chỉ cơ quan: CS1: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (Phòng 204B);
CS2: 233A Phan Văn Trị, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (Phòng E.303)

- Điện thoại liên hệ:

- ✓.. VP. BMAV CS1: 08 38 389 983
- ✓.. VP. BMAV CS2: 08 35 166 878
- ✓.. Giảng viên: Không

- Email: (tên giảng viên)@vanlanguni.edu.vn

- Thời gian học: học kỳ 2, giờ học theo thời khóa biểu của giảng viên trên website khoa Ngoại Ngữ

- Địa điểm học: CS1 và CS2

- Cách liên lạc với giảng viên

- Sinh viên có thể hỏi trực tiếp giảng viên tại lớp;
- Email giảng viên
- Tại văn phòng Bộ môn Anh văn (E303- CS2 hay 204B- CS1) theo lịch trực của giảng viên

3. Số tín chỉ: 3**4. Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ nhất**5. Phân bổ thời gian:**

Học phần này gồm có khối lượng tương đương 3 tín chỉ

- Bài học, thực hành trên lớp: 45 giờ;
- Hướng dẫn có gặp mặt: 9 giờ;

6. Học phần tiên quyết: Sinh viên đã đạt học phần anh văn 2**7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học****Mục tiêu môn học**

- Giao tiếp bằng tiếng Anh trong một số tình huống giao tiếp trong xã hội và trong môi trường công việc hàng ngày
- Nghe hiểu nội dung các đoạn hội thoại hoặc độc thoại ngắn.
- Đọc hiểu về những chủ đề liên quan đến công việc trong cuộc sống.
- Xây dựng kỹ năng học tập độc lập và làm việc nhóm một cách hiệu quả.
- Mở rộng kiến thức về các nền văn hoá trên thế giới và trong môi trường giao tiếp trong công việc.

Kết quả dự kiến của môn học/Chuẩn đầu ra môn học

- Tất cả các ngành đào tạo không chuyên Ngôn Ngữ Anh khi xây dựng chuẩn đầu ra của ngành, thống nhất Chuẩn trình độ tiếng Anh khi sinh viên tốt nghiệp tối thiểu là TOEIC 450 hoặc tương đương như sau:

CẤP ĐỘ (CEFR)	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	CHUẨN KNLNN VIỆT NAM
C2	7.5	100	910	6
C1	6.5	80	850	5
B2	5.5	61	600	4
B1	4.5	45	450	3

- Đây là học phần thứ 3 trong 5 học phần Anh Văn Tổng Quát, Khoa Ngoại Ngữ xây dựng nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo quy định về chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh nền để:

- Rèn luyện khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội (đón tiếp đối tác đến công ty, mời bạn bè/ đối tác đi nhà hàng, cách gọi món trong nhà hàng,

nói chuyện với đồng nghiệp sau giờ làm việc) cũng như các tình huống trong môi trường công việc (giới thiệu công ty và môi trường làm việc,...)

- Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu ý chính và chi tiết quan trọng trong các đoạn hội thoại hoặc độc thoại theo các chủ đề trong xã hội và công việc; từ đó rút ra kết luận và xác định thái độ của người nói
- Rèn luyện kỹ năng viết thư hồi đáp cho đối tác
- Rèn luyện kỹ năng nói trước đám đông đề trình bày ý kiến về một vấn đề
- Rèn luyện kỹ năng đọc lướt và lấy ý chính của một bài báo
- Phát triển kỹ năng học tập độc lập và kỹ năng làm việc theo nhóm và cặp
- Mở rộng kiến thức liên quan đến công nghệ, du lịch, các ngành nghề.....

9. Phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên		Chuẩn đầu ra CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng (%)	
- Sinh viên đạt các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết tương đương TOEIC 400. - Sinh viên hoàn tất bài viết hồi đáp thư của đối tác. - Sinh viên thực hiện bài nói trình bày ý kiến hoặc bài nói hội thoại	- Giảng viên thuyết giảng, giao bài tập nhóm, bài tập cá nhân tại lớp và về nhà. - Giảng viên cung cấp tài liệu để sinh viên tự nghiên cứu đồng thời đôn đốc, theo dõi tiến độ làm bài của sinh viên. - Giảng viên tổ chức các buổi luyện nói trên lớp. - Sinh viên thảo luận, nghiên cứu làm bài tập nhóm/cá nhân. - Giảng viên cung cấp kiến thức văn hóa có liên quan đến bài học. SV luyện tập xử lý tình huống có liên quan.	Chuyên cần, tham gia hoạt động nhóm, phát biểu trên lớp	10	
		Bài tập nhỏ	10	
		Kiểm tra giữa kỳ	30	
		Cuối kỳ	50	

10. Tài liệu phục vụ môn học

10.1 Sách/Giáo trình chính (ghi rõ tên sách, tác giả, NXB, năm XB)

1. Margaret Helliwell (2014). Business Plus 2. Cambridge University Press.
2. Jolene Gear and Robert Gear (2010). Grammar and Vocabulary for The TOEIC test. Cambridge University Press.

10.2 Sách/giáo trình tham khảo

1. Cashey Malarcher (2010). Developing Listening Skills 2- Compass Publishing (Second edition)

2. Renald Rilcy (2008). Achieve ToEIC Bridge- Marshall Cavendish Education

10.3 Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây để tìm tư liệu liên quan đến môn học:

- Tiếng Anh: <http://www.cambridge.org/us/cambridgeenglish/catalog/business-professional-and-vocational/business-plus/resources>

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Yêu cầu chung

Để hoàn tất (“đạt”) môn học này, sinh viên phải:

- Đạt điểm tổng kết ít nhất là 5 điểm;
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
 - + Tham dự lớp đầy đủ + tham gia các hoạt động (tham dự lớp, phát biểu trên lớp, thuyết trình, làm việc nhóm, làm bài tập) : 20%
 - + Kiểm tra giữa kỳ (thi trắc nghiệm) : 30%
 - + Thi kết thúc học phần (thi trắc nghiệm) : 50%

Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm

Kiểm tra giữa kỳ: hình thức thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 120 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	
Unit 3,4,5- Business Plus	Hình ảnh (5 câu)	2	1	2	5
	Hỏi và trả lời (15 câu)	4	4	3	15
	Hội thoại (15 câu)	4	4	3	15
Unit 11,12,13,14 - Vocab and Grammar TOEIC.	Đoạn thông tin ngắn (15 câu)	4	4	3	15
	Hoàn thành câu (20 câu)	6	6	8	20
	Hoàn thành đoạn văn (6 câu)	2	2	2	6
	Đoạn đơn (14 câu)	4	4	6	14
	Đoạn kép (10 câu)	3	3	4	10

Thi kết thúc học phần: đề thi TOEIC khách quan, hình thức thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 120 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	

		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	
Unit 3 đến Unit 8- Business Plus 2	Hình ảnh (10 câu)	3	3	4	10
	Hỏi và trả lời (30 câu)	10	10	10	30
	Hội thoại (30 câu)	10	10	10	10
	Đoạn thông tin ngắn (30 câu)	10	10	10	10
Unit 11 đến Unit 15- Vocab and Grammar TOEIC	Hoàn thành câu (40 câu)	13	13	14	40
	Hoàn thành đoạn văn (12 câu)	4	4	4	12
	Đoạn đơn (28 câu)	9	9	10	28
	Đoạn kép (20 câu)	6	6	8	20

Thang điểm quy đổi theo đề thi TOEIC khách quan

TOEIC	QUY ĐỔI TƯƠNG ỨNG THEO THANG ĐIỂM 10
350	5.0
360	5.5
370	6.0
380	6.5
390	7.0
400	7.5
410	8.0
420	8.5
430	9.0
440	9.5
450- 700	10

12. Yêu cầu của môn học

- Sinh viên nên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân. Sinh viên cần nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần. Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ không được chấm bài thi và mặc nhiên được chấm điểm 0 cho bài thi đó.

- Bài thi giữa học phần làm trên phòng máy vào **tuần thứ 6** nhằm giúp sinh viên ôn tập lại những kiến thức đã học trong 6 tuần làm cơ sở cho các nội dung sẽ tiếp tục học trong các tuần còn lại. Bài kiểm tra sẽ được thực hiện trong **120 phút**, dưới hình thức thi trắc nghiệm và sinh viên không được sử dụng tài liệu. Nội dung ôn tập kiểm tra giữa học phần sẽ được ôn tập trong giờ học của **tuần thứ 6**. Sinh viên vắng thi kiểm tra giữa học phần không có lý do chính đáng sẽ bị **điểm 0**. Những sinh viên vắng thi có lý do chính đáng sẽ được thi bổ sung.

- Sinh viên cần đọc và chuẩn bị bài trước khi đến lớp (xem lịch học cụ thể).

- Bài thi kết thúc học phần sẽ được thực hiện trong 120 phút bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến tất cả các nội dung đã được học trong 11 tuần. Nội dung thi sẽ được ôn tập vào tuần thứ 11 và tuần thứ 12.

13. Nội dung chi tiết môn học

- Sinh viên học giáo trình **Business Plus 2** (6 bài – Unit 3, 4, 5, 6, 7, 8) tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết.

- Unit 3: Products and services (5 giờ)
- Unit 4: Targeting the customers (5 giờ)
- Unit 5: Achievements (5 giờ)
- Unit 6: How would you like to pay? (5 giờ)
- Unit 7: Future trends (5 giờ)
- Unit 8: When things go wrong (5 giờ)

- Sinh viên học bổ trợ giáo trình Vocabulary and Grammar TOEIC (bài 11 đến bài 15- mỗi bài/ 2 giờ) tập trung rèn luyện thêm từ vựng và ngữ pháp cho đề thi TOEIC

14. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1 (13/2- 18/2/2017) Buổi 1	2	Phổ biến chương trình – Unit 3: Products and services - Phổ biến đề cương chi tiết - Phổ biến các nội quy lớp học - Business situation: Describing products - Grammar focus: Review of Past Simple and The passive	Business Plus 2 (từ trang 19 đến trang 21)	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên làm các bài tập thực hành kỹ năng trên lớp
Tuần 1 (13/2- 18/2/2017) Buổi 2	2	Unit 3: Products and services -Listening and Speaking: Describing services - Vocabulary focus:	Business Plus 2 (từ trang 22 đến trang 24)	- Giảng viên hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
		Focus 1: Adjectives to describe products and services Focus 2: ASEAN: countries, languages and people		sinh viên
Tuần 2 (20/2- 25/2/2017) Buổi 1	2	Unit 3: Products and services -Reading: Wearable technology -Culture focus: Stereotypes	Business Plus 2 (từ trang 25 đến trang 26)	
Tuần 2 (20/2- 25/2/2017) Buổi 2	2	Unit 11: Company Structure (Vocabulary and Grammar ToEIC) - Grammar Focus: Modal: Ability and Possibility - Vocabulary Focus: Company structure	Vocabulary and Grammar ToEIC Unit 11 (từ trang 102 đến trang 107)	
Tuần 3 (27/2- 4/3/2017) Buổi 1	2	Unit 4: Targeting the customer - Business situation: Advertising - Grammar focus: First conditional and Adverb of manner - Listening and Speaking: Radio commercials	Business Plus 2 (từ trang 27 đến trang 30)	
Tuần 3 (27/2- 4/3/2017) Buổi 2	2	Unit 4: Targeting the customer - Vocabulary focus: Focus 1: Advertising Words Focus 2: Easily Confused Words (1) - Reading: An advertising trend	Business Plus 2 (từ trang 31 đến trang 34)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
		- Business writing: Formal and informal language in emails		
Tuần 4 (6/3-11/3/2017) Buổi 1	2	Unit 12: Employment contracts (Vocabulary and Grammar ToEIC) - Vocabulary focus: Employment contracts - Grammar Focus: Modals 2 Obligation and necessity; orders and advice	Vocabulary and Grammar ToEIC Unit 12 (từ trang 110 đến trang 115)	
Tuần 4 (6/3-11/3/2017) Buổi 2	2	Unit 13: Dining out (Vocabulary and Grammar ToEIC) - Vocabulary focus: Dining out - Grammar focus: Modal 3: Permissions, Requests, Offers, suggestions - TOEIC practice	- Vocabulary and Grammar ToEIC Unit 13 (từ trang 118 đến trang 123) - Business Plus 2 (từ trang 35 đến trang 36)	
Tuần 5 (13/3-18/3/2017) Buổi 1	2	Unit 5: Achievement - Business situation: Presenting facts and figures - Grammar focus: -Present perfect, Since and For - Listening and Speaking: Personal Achievement	- Business Plus 1 (từ trang 37 đến trang 39)	
Tuần 5 (13/3-	2	Unit 5: Achievement	- Business Plus 2 (từ trang 40	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
18/3/2017) Buổi 2		<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary focus (1&2): Graphs and Charts; Presenting information - Reading: Successful Asian businesspeople - Culture focus: Hand signals 	đến trang 42)	
Tuần 6 (20/3- 25/3/2017) Buổi 1	2	<p>Unit 14: Safety at work (Vocabulary and Grammar ToEIC)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary Focus: Customer service - Grammar Focus: Preposition 1: preposition of time; preposition of place; prepositions of movement 	- Vocabulary and Grammar ToEIC Unit 14 (từ trang 125 đến trang 131)	
Tuần 6 (20/3- 25/3/2017) Buổi 2	2	Review for the Mid-term test		
Tuần 7 (27/3- 1/4/2017) Buổi 1	2	Review for Mid- term test		
Tuần 7 (27/3- 1/4/2017) Buổi 2	2	<p>Mid- term Test</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mid- term test - Extra practice 		
			- Business Plus 2 (từ trang 45	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 8 (3/4- 8/4/2017) Buổi 1	2	Unit 6: How would you like to pay? - Business situation: Banks and their services - Grammar focus: Focus 1: Verb+ Object+ to do Focus 2: Defining Relative Clauses - Listening and speaking: A company and its money	đến trang 48)	
Tuần 8 (3/4- 8/4/2017) Buổi 2	2	Unit 6: How would you like to pay? - Vocabulary focus: (1&2) Dealing with money; Foreign currencies - Reading: Group buying - Business writing: Reports on a sales trip	- Business Plus 2 (từ trang 49 đến trang 52)	
Tuần 9 (10/4- 15/4/2017) Buổi 1	2	Unit 15: Meetings (Vocabulary and Grammar ToEIC) - Vocabulary focus: Meetings - Grammar focus: Preposition 2: Verb+Prep, Noun+ Prep, Adj+ Prep - TOEIC practice- Business Plus	- Vocabulary and Grammar ToEIC Unit 15 (từ trang 134 đến trang 138) - Business Plus 2 (từ trang 53 đến trang 54)	
Tuần 9 (10/4- 15/4/2017)	2	Unit 7: Future trends - Business situation: Top jobs for the future	- Business Plus 2 (từ trang 55 đến trang 58)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Buổi 2		<ul style="list-style-type: none"> - Grammar focus: Will and going to future - Listening and speaking: The future of education? 		
Tuần 10 (17/4-22/4/2017) Buổi 1	2	<p>Unit 7: Future trends</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary focus: Work and Jobs; College and University - Reading: Tomorrow cities - Culture focus: Names and Titles 	- Business Plus 2 (từ trang 59 đến trang 62)	
Tuần 10 (17/4-22/4/2017) Buổi 2	2	<p>Unit 8: When things go wrong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Business situation: Dealing with a complaint - Grammar focus: Second conditional; Adverbs that modify adjectives - Listening and speaking: Making complaints 	- Business Plus 2 (từ trang 63 đến trang 66)	
Tuần 11 (24/4-29/4/2017) Buổi 1	2	<p>Unit 8: When things go wrong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary focus: Complaints and Apologies - Reading: Solving problems with a smile Business writing: Responding to a complaint 	- Business Plus 2 (từ trang 67 đến trang 70)	
Tuần 11 (24/4-29/4/2017) Buổi 2	2	<p>Ôn Tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - TOEIC practice - Review for the final test 	- Business Plus 2 (từ trang 71 đến trang 72)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 12 (1/5- 6/5/2017) Buổi 1	2	Ôn tập và tổng kết lớp học		

Nhóm Giảng viên biên soạn

1. Đỗ Văn Hùng
2. Vương Thị Vân Anh
3. Võ Thị Xuân Ánh
4. Huỳnh Thị Như Duyên
5. Phạm Thị Hoài
6. Đỗ Thị Huyền
7. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc
8. Nguyễn Thị Yên Nhung
9. Trương Thị Như Ngọc
10. Nguyễn Hoàng Phan
11. Hồ Đình Văn
12. Nguyễn Thị Vân

Đề cương được cập nhật ngày: 03/03/2017

Trưởng Bộ môn

ThS. Đỗ Văn Hùng

